

TRƯỜNG THCS MỸ HỘI - CÁI BÈ - TIỀN GIANG

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Văn bản thơ, thơ lục bát	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể về một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng điểm			15	5	25	15	0	30	0	1	10
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		100 %
Tỉ lệ chung			60%				40%				100 %

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiếu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Độc hiểu	Thơ và thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về thể loại văn bản. - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát. - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra từ đơn và từ phức; từ đa nghĩa và từ đồng âm, điệp từ. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng	3 TN	5TN	2 TL	

			xử được gọi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các yếu tố văn, nhịp.				
2	Viết	Viết bài văn tự sự	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN	5 TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60%		40%	

Xem thêm tại Website VnTeach.Com <https://www.vn teach.com>

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỮNG ĐIỀU BỐ YÊU

Ngày con khóc tiếng chào đời
Bố thành vụng dại trước lời hát ru
Cứ “À ơi, gió mùa thu”
"Con ong làm mật", "Mù u! bướm vàng"...
Sau yêu cái chỗ con nằm
Thơm mùi sữa với chiếu thơm mấy quầng
Yêu sao ngang dọc, dọc ngang
Những hàng tã chéo mẹ giăng đầy nhà.
Thêm yêu dịu dàng nước hoa
Khi con muỗi đốt, bà xoa nhẹ nhàng
Và yêu một góc mặt bàn
Mèo con, chút chút xếp hàng đợi chơi.
Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”
Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi
Bao ngày, bao tháng dần trôi
Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con.
Để khi con vắng một hôm
Bố ngơ ngẩn nhớ, quên cơm bữa chiều.
Con ơi có biết bao điều
Sinh cùng con để bố yêu một đời.

(NGUYỄN CHÍ THUẬT, Báo Giáo dục và Thời đại Chủ nhật, số 35, 1999)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ “Những điều bố yêu” được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ tự do
- B. Thể thơ lục bát
- C. Thể thơ năm chữ
- D. Thể thơ bốn chữ

Câu 2. Bài “Những điều bố yêu” giống các bài thơ và ca dao (Bài 3 *Vẻ đẹp quê hương*) ở điểm nào?

- A. Đều là ca dao
- B. Đều là thể thơ lục bát
- C. Đều thể hiện tình cảm cha con
- D. Đều là thơ hiện đại

Câu 3. Điệp từ nào được sử dụng trong bài thơ để thể hiện trực tiếp tình cảm mà tác giả muốn bộc lộ?

- A. Con
- B. Bao
- C. Bố
- D. Yêu

Câu 4. Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

- A. Người bố
- B. Người con
- C. Người mẹ
- D. Người bà

Câu 5. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong dòng thơ “Khắp nhà đầy ắp tiếng cười của con”?

- A. So sánh
- B. Nhân hoá
- C. Ẩn dụ
- D. Liệt kê

Câu 6. Cảm nhận nào đúng nhất về chủ đề của bài thơ “Những điều bố yêu” ?

- A. Viết về tình cảm gia đình
- B. Viết theo thể thơ lục bát
- C. Tâm trạng của người cha
- D. Thể hiện tình cảm sâu nặng

Câu 7. Hai dòng thơ nào nói được tất cả những điều mà người bố yêu?

- A. Ngày con khóc tiếng chào đời
Bố thành vụng dại trước lời hát ru.
- B. Và yêu một góc mặt bàn
Mèo con, chút chút xếp hàng đợi chơi.
- C. Yêu ngày con gọi “Mẹ ơi”
Bước đi chập chững, mặt trời nhòm coi.
- D. Con ơi có biết bao điều
Sinh cùng con để bố yêu một đời.

Câu 8. Trong khổ thơ đầu, những tiếng nào được gieo vần với nhau?

Ngày con khóc tiếng chào đời
Bố thành vụng dại trước lời hát ru
Cứ “À ơi, gió mùa thu”
"Con ong làm mật", "Mù u! bướm vàng"

- A. Đời - lời; ru - thu - u
- B. Đời - ru; thu - u - vàng
- C. Chào - hát; ru - thu - u
- D. Đời - lời; hát - thu - u

Câu 9: Qua bài thơ, tác giả muốn gửi tới người đọc những thông điệp gì?

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ, em nhận thấy mình cần có trách nhiệm như thế nào với gia đình?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Quê hương yêu dấu - nơi cho em nhiều trải nghiệm. Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê thú vị của em.

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	A	0,5
	9	HS đưa ra được một vài thông điệp phù hợp với nội dung bài thơ.	1,0
	10	HS nêu được hành động cụ thể của bản thân góp phần xây dựng quê hương.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể lại một trải nghiệm của bản thân - chuyển về thăm quê thú vị.</i>	0,25
		<i>c. Kể lại nội dung trải nghiệm. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	
		- Sử dụng ngôi thứ nhất để kể - Giới thiệu được trải nghiệm - Các sự việc chính: bắt đầu - diễn biến - kết thúc. - Cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó.	3,0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc.	0,25